

Số 07 /KH-UBND

Càng Long, ngày 06 tháng 01 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2022**

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh Trà Vinh ban hành kèm Quyết định số 1850/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của huyện Càng Long ban hành kèm Quyết định số 9824/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của Ủy ban nhân dân huyện; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2022.

Trên cơ sở đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2021 và các mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2022, như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

a) Nhằm tăng cường các hoạt động để nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính (sau đây viết tắt là CCHC) trên địa bàn huyện; từng bước hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu còn hạn chế trong năm 2021, tạo tiền đề cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực thi công vụ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công, cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút tốt đầu tư trên địa bàn huyện.

c) Cải thiện, nâng cao kết quả Chỉ số CCHC; từng bước nâng dần sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính trên địa bàn huyện.

**2. Yêu cầu**

a) Tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng giữa các phòng, ban, ngành huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (sau đây viết tắt là cơ quan, đơn vị) trong triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC của huyện nhà.

b) Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác CCHC, nhằm đảm bảo các nhiệm vụ được thực hiện kịp thời, đầy đủ; cán bộ, công chức phải có tinh thần, thái độ, trách nhiệm cao trong việc nâng cao trình độ chuyên

môn, nghiệp vụ cũng như trong giải quyết hoặc phối hợp giải quyết công việc đối với cá nhân, tổ chức.

c) Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về các nhiệm vụ CCHC bằng nhiều hình thức thích hợp; đồng thời, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đem lại những kết quả thiết thực nhất trong thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Về cải cách thể chế**

a) Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, thể chế nhằm phát triển kinh tế; giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường, tập trung các cơ chế, chính sách, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế trên địa bàn huyện phát triển, đổi mới, sáng tạo.

b) Tổ chức chặt chẽ quy trình ban hành văn bản thông thường; chú trọng chất lượng, đảm bảo công tác ban hành thông thường trên địa bàn huyện kịp thời, sát thực tế, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ cho việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, Chính quyền điện tử.

c) Thực hiện thường xuyên công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của huyện, kịp thời phối hợp, kiến nghị với tỉnh, Trung ương trong quá trình hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

a) Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính (sau đây viết tắt là TTHC) và giải quyết TTHC; xem kết quả thực hiện là cơ sở xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Kiện toàn về nhân sự và nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của công chức đầu mối kiểm soát TTHC các cấp.

c) Tổ chức rà soát, đánh giá, đề xuất đơn giản hóa, chuẩn hóa về thành phần hồ sơ, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin, tăng trách nhiệm cá nhân; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong quá trình xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia; quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các cấp.

d) Tổ chức tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia; chú trọng vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong xử lý đảm bảo thời gian quy định.

đ) Tiếp tục quán triệt, triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một

cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; ưu tiên nguồn lực về nhân sự, tài chính, đẩy nhanh tiến độ triển khai, vận hành chính thức Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử gắn với đánh giá việc giải quyết TTHC theo Quyết định số 1227/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025.

e) Thực hiện đồng bộ và nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC.

f) Tiếp tục đề ra các giải pháp khuyến khích người dân và tổ chức tham gia thực hiện TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích đảm bảo hiệu quả (gia tăng tỷ lệ phát sinh hồ sơ), gắn với nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Công bố danh mục TTHC, nhóm TTHC ưu tiên triển khai trên môi trường điện tử; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

g) Từng bước tăng tỷ lệ số hóa, ký số và lưu trữ điện tử đối với hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được giải quyết ở các cấp, phần đầu cuối năm 2022 đạt tỷ lệ: Cấp huyện 40%, cấp xã 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết, để đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

h) Điện tử hóa việc giám sát, đánh giá kết quả tiếp nhận, giải quyết TTHC làm cơ sở đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức công khai, minh bạch, hiệu quả; đảm bảo 40% các cuộc kiểm tra về CCHC được thực hiện qua môi trường mạng.

### **3. Về cải cách tổ chức bộ máy**

a) Triển khai thực hiện đồng bộ, đúng các quy định của Chính phủ về tổ chức bộ máy.

b) Từng bước sắp xếp, thu gọn các đơn vị hành chính cấp xã, ấp, khóm trên địa bàn huyện theo tiêu chuẩn quy định. Rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên cơ sở phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, khắc phục triệt để tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.



c) Tiếp tục rà soát việc quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, đảm bảo việc quản lý, sử dụng biên chế tiết kiệm, hiệu quả theo quy định.

d) Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp; tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra nhằm nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, năng lực hoạt động của từng ngành, địa phương trên địa bàn huyện.

đ) Từng bước nâng dần mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 85%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 80%.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là CBCCVC)**

a) Từng bước xây dựng được đội ngũ CBCCVC của huyện có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực đã được phê duyệt. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định.

b) Phối hợp với ngành chuyên môn của tỉnh đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và đánh giá hiệu quả đào tạo hàng năm, nhằm đạt kết quả thiết thực, gắn kết công tác đào tạo với công tác chuyên môn, đảm bảo ứng dụng tốt kiến thức, kỹ năng trong thực thi công vụ sau đào tạo, bồi dưỡng.

c) Nâng cao và xác định rõ chế độ, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của ngành, địa phương. Đổi mới công tác đánh giá, nhận xét CBCCVC theo kết quả thực thi công vụ.

#### **5. Về cải cách tài chính công**

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện. Nâng cao hiệu quả trong thực hiện các quy định về giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; đảm bảo mục tiêu sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước.

b) Rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo thẩm quyền; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Chuyển dần các mô hình sự nghiệp có thu thuộc ngân sách nhà nước được cân đối một phần chi phí hành chính và biên chế sang tự cân đối trong các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo, thể dục - thể thao, khoa học và công nghệ.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử**

a) Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản: Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/04/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU ngày 31/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường tổ chức sử dụng đồng bộ các hệ thống thông tin dùng chung trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2517/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh năm 2022. Triển khai các nhiệm vụ dự án theo Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Trà Vinh.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính trên địa bàn huyện, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ việc trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử,... Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng Dịch vụ công, rà soát tổ chức cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công của huyện phục vụ người dân, doanh nghiệp, đảm bảo 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC (trước đó), mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, cụ thể:

- 100% cơ quan sử dụng Cổng dịch vụ công của huyện (hoặc hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC (đối với tất cả các TTHC) theo quy định Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; thực hiện TTHC trên môi trường điện tử đúng quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP.

- 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên iOffice (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 100% cơ quan thực hiện Công tác văn thư trên iOffice đúng quy định Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.
  - 100% cơ quan phát hành văn bản bằng hình thức điện tử (không gửi văn bản giấy) đối với các loại văn bản theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5032/UBND-HCQT ngày 10/12/2020.
  - 100% công chức, viên chức có thẩm quyền ký văn bản và sử dụng con dấu của cơ quan, cán bộ phụ trách tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết hồ sơ được cấp chứng thư số cá nhân.
  - 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội (không bao gồm nội dung mật) phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua Hệ thống báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.
  - 75% số cuộc họp (họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền) có đại biểu từ 02 cấp hành chính trở lên (tỉnh - huyện; tỉnh - huyện - xã; tỉnh - xã; huyện - xã) được tổ chức bằng hình thức trực tuyến.
  - 75% số cuộc họp tập trung (họp, hội nghị, tập huấn, tuyên truyền) áp dụng hình thức họp không giấy (sử dụng tài liệu điện tử, không in tài liệu giấy).
  - Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến (sau đây viết tắt là DVCTT): 100% TTHC (đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; trong đó, tối thiểu 50% dịch vụ có hồ sơ nộp trực tuyến; tối thiểu 50% hồ sơ được nộp bằng hình thức trực tuyến/tổng số hồ sơ tiếp nhận, 50% dịch vụ công (mức độ 3, mức độ 4) phổ biến của huyện liên quan đến nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.
  - Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng DVCTT.
  - Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực đạt tối thiểu cấp huyện 40%, cấp xã 35% đối với kết quả thuộc thẩm quyền giải quyết để đảm bảo kết nối chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.
  - 100% giao dịch trên Cổng dịch vụ công của huyện (gồm hệ thống thông tin một cửa điện tử của ngành) được xác thực điện tử.
  - Tối thiểu 20% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác thực, định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của huyện.
  - Phần đầu 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.
- đ) Duy trì, mở rộng và cải tiến hiệu quả trong áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015; tổ chức khai thác tốt tính năng hệ thống ISO điện tử phục vụ công tác quản lý, áp dụng ISO 9001:2015: 100% cơ quan hành chính nhà nước áp dụng ISO điện tử.

## 7. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch CCHC của huyện đúng tiến độ đề ra. Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

b) Tổng hợp, phân tích kết quả các chỉ số: CCHC (PAR Index), Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), Đo lường sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS) của huyện năm 2021, trên cơ sở đó, đề ra biện pháp khắc phục, cải thiện kết quả thực hiện trong năm 2022.

c) Tổ chức thực hiện việc đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp trên các lĩnh vực giáo dục, y tế năm 2022; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa của huyện và xã, thị trấn.

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ; tổ chức kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn huyện năm 2022.

## III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, trọng tâm là trách nhiệm trong thực hiện công tác CCHC, cải cách TTHC.

2. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC, nhằm đảm bảo tính kịp thời và đem lại hiệu quả cao nhất.

3. Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện CCHC.

## IV. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị để triển khai, thực hiện, gửi về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ **trong tháng 01 năm 2022**; báo cáo định kỳ kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính hàng quý, 6 tháng, năm gửi về Sở Nội vụ theo đúng thời gian quy định.

2. Cơ quan Tổ chức - Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai, thực hiện Kế hoạch này; đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện công tác CCHC; tổ chức chấm điểm, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Nội vụ theo đúng quy định.

3. Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách thể chế; tiến hành kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả đạt được, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện theo quy định.



4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai, thực hiện các hoạt động thuộc nhiệm vụ cải cách TTHC và các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện; quản lý hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa của huyện.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các phòng, ban, ngành huyện có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán kinh phí để các cơ quan, đơn vị triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác CCHC theo quy định. Đồng thời, triển khai, theo dõi, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các nhiệm vụ hiện đại hóa hành chính gắn với nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số.

7. Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và cấp xã triển khai, duy trì và mở rộng việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước huyện; tổ chức áp dụng ISO điện tử của huyện phục vụ công tác quản lý việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

8. Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao phối hợp với Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, đơn vị tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ CCHC năm 2022, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về CCHC trên sóng truyền thanh.

Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Cơ quan Tổ chức - Nội vụ để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

(Đính kèm Phụ lục nhiệm vụ cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2022)./. 3/

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT HU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các Tổ chức chính trị - xã hội;
- Các cơ quan thuộc UBND huyện;
- Trung tâm VH-TT&TT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Nhủ**



## PHỤ LỤC

Nhiệm vụ cải cách hành chính huyện Càng Long năm 2022

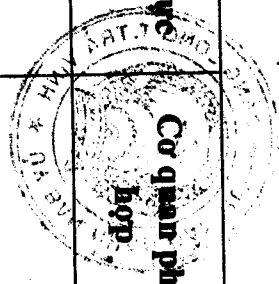
Kiểm theo Kế hoạch số 07 /KH-UBND ngày 06 /01/2022 của UBND huyện)



Nội dung

Số TT	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
I. Cải cách thể chế	Phòng Tư pháp	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Năm 2022	
	Phòng Tư pháp	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Năm 2022	
II. Cải cách thủ tục hành chính	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Năm 2022	
	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Năm 2022	
	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Năm 2022	
	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Văn phòng HĐND và UBND huyện	Năm 2022	

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	<p>1. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.</p>	<p>Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ</p>	<p>Năm 2022</p>	
<p>III. <b>Cải cách tổ chức bộ máy</b></p>	<p>2. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế</p>	<p>Cơ quan, đơn vị, địa phương</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ</p>	<p>Năm 2022</p>	
	<p>3. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với nhiệm vụ được phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ</p>	<p>Cơ quan, đơn vị, địa phương</p>	<p>Năm 2022</p>	
<p>IV. <b>Nâng cao chất lượng</b></p>	<p>1. Tổ chức thi tuyển công chức (nếu có)</p> <p>2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ</p>	<p>Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã</p> <p>Sở Nội vụ, Trường Chính</p>	<p>Năm 2022</p>	



Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	3. Tiếp tục đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 28/10/2020 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Công văn số 4409/UBND-NC ngày 28/10/2020 của UBND tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Quý IV năm 2022	
		V. Cải cách tài chính công	1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2022	
		1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2022	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Năm 2022
	2. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo quy định	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	Năm 2022	



Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
VI. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử	<p>3. Tiếp tục triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo đồng bộ, có hiệu quả</p> <p>4. Triển khai thực hiện Kế hoạch áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. 100% xã, phường, thị trấn xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 vào hoạt động hành chính của đơn vị</p>	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng UBND và UBND huyện	Năm 2022	
II. Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền CCHC	<p>1. Triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022</p> <p>2. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác Nội vụ năm 2022; xây dựng Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2022</p> <p>3. Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022</p> <p>4. Tự kiểm tra tại các Phòng, ban, ngành huyện và các xã nhằm chấn chỉnh kịp thời những hiện tượng sai lệch, tiêu cực có thể xảy ra</p>	<p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, có liên quan</p> <p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ</p> <p>Cơ quan Tổ chức - Nội vụ và các cơ quan, có liên quan</p>	<p>Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã</p> <p>Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã</p> <p>Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã</p>	<p>Tháng 01/2022</p> <p>Quý I/2022</p> <p>Quý III/2022</p> <p>năm 2022</p>	<p>Kinh phí CCHC được phân bổ hàng năm</p>

Số TT	Nội dung	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện
	5. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Các phòng, ban, ngành tỉnh liên quan	Quý I/2022	
	6. Triển khai các hoạt động tuyên truyền công tác cải cách hành chính, viết tin, bài. Xây dựng các chuyên mục nhằm phổ biến các hoạt động và kết quả cải cách hành chính của huyện trên Đài Truyền thanh và Công Thông tin điện tử của huyện	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao, Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND và UBND huyện	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Thường xuyên	
	7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định	Cơ quan Tổ chức - Nội vụ	Phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã	Năm 2022	